

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 09 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế và quản lý viên chức tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 359/TTr-SNV ngày 23 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý viên chức tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VP Chính phủ (thay báo cáo);
- Bộ Nội vụ (thay báo cáo);
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Ban TCTU (để biết);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đông Khởi, Đài PT và TH;
- Các PCVP (NC);
- Trung tâm Công báo (02 bản);
- Phòng Tiếp dân (để niêm yết);
- Website tỉnh;
- Phòng NCTH;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế
và quản lý viên chức tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2013/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Viên chức quản lý, viên chức không giữ chức vụ quản lý.

3. Quy định này không áp dụng đối với

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc doanh nghiệp nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

b) Viên chức giữ chức danh, chức vụ quy định là công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cơ quan, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy và biên chế, viên chức đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm quyền tự chủ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy và biên chế, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

a) Xác định rõ những nội dung công việc được phân cấp và trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Phân cấp quản lý gắn với thẩm quyền trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên phương diện tổ chức bộ máy, xác định vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức có tài năng, người có công với cách mạng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

a) Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Về tuyển dụng, bố trí, phân công, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng; biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thôi việc, nghỉ hưu.

Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổng hợp, báo cáo danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

4. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định giao tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổng hợp, danh mục đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và gửi về Bộ Nội vụ phê duyệt.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thanh tra, việc chấp hành các quy định về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

5. Tổng hợp, báo cáo vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

6. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

1. Xây dựng đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ thẩm định kèm theo các ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Quyết định phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 8. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự được:

a) Quyết định thành lập hoặc giải thể, tổ chức lại các khoa, phòng và tổ chức khác trực thuộc trên cơ sở phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quyết định quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị trừ những tổ chức sự nghiệp mà pháp luật quy định thẩm quyền này thuộc về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị gửi về Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự ngoài các nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này còn được quyền sau:

a) Quyết định sắp xếp, điều chỉnh tổ chức bộ máy của đơn vị; thành lập, sáp nhập, giải thể trừ những tổ chức sự nghiệp mà pháp luật quy định thẩm quyền này thuộc về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức trực thuộc phù hợp quy định pháp luật;

b) Quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được Bộ Nội vụ phê duyệt và quản lý viên chức theo thẩm quyền được giao;

c) Thực hiện việc quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi hàng năm.

Điều 9. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổng hợp, báo cáo vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Chương III

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC

Điều 10. Thẩm quyền cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Việc quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định 06/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 11. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát đối tượng trong quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm.

Điều 12. Nhiệm vụ của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Báo cáo việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi.

Chương IV

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 13. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

Phê duyệt kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II do Bộ Nội vụ tổ chức.

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II, sau khi trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.

3. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc đối tượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nâng bậc lương trước thời hạn đối với chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ.

Điều 15. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

2. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III; công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi hoặc xét thăng hạng đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức khi được bổ nhiệm một chức danh nghề nghiệp khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

5. Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức về làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

6. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 16. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở

1. Phê duyệt kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; quyết định việc tuyển dụng viên chức thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển; công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển.
2. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi.
3. Quyết định tuyển dụng hoặc ủy quyền cho các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tuyển dụng viên chức sau khi đạt kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đạt yêu cầu sau thời gian thử việc.
4. Xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ vào cuối quý I hàng năm để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, sau khi trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.
6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.
7. Quyết định luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.
8. Quyết định chuyển chuyên, tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh, ngoài ngành vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.
9. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.
10. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; tổng hợp, báo cáo thống kê viên chức gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

1. Thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đạt yêu cầu sau thời gian thử việc.

2. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi.

3. Xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III của đơn vị gửi về Sở Nội vụ vào cuối quý I hàng năm để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, sau khi trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.

5. Ký kết hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức; được ký kết hợp đồng thời vụ, việc đối với viên chức đã nghỉ hưu; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp.

6. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giải quyết thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định; giải quyết thôi việc, nghỉ hưu; đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

9. Thống kê và báo cáo về số lượng, chất lượng viên chức của đơn vị gửi về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

10. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9 Điều này còn được các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức của đơn vị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định cử viên chức đi tham dự các hội thảo, hội nghị, nghiên cứu khảo sát và học tập kinh nghiệm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Phê duyệt kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; quyết định việc tuyển dụng viên chức thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển; công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển.

2. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo dõi.

3. Xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ vào cuối quý I hàng năm để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thống kê và báo cáo về số lượng, chất lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

Điều 19. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Quyết định tuyển dụng viên chức sau khi đạt kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đạt yêu cầu sau thời gian thử việc.

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III sau khi trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ.

4. Quyết định luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định chuyển, tiếp nhận viên chức ngoài huyện, ngoài tỉnh vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 21. Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung phân cấp quản lý theo Quy định này.

Điều 22. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ xem xét giải quyết hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH**



Võ Thành Hạo